UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 12 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 và thay thế Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh; Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/NCPC (V).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Thiện Nghĩa

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội là việc trao thẩm quyền, nhiệm vụ của cơ quan quản lý hành chính nhà nước cấp trên cho các cơ quan quản lý hành chính nhà nước cấp dưới, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội được giao biên chế trong việc quyết định và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan tới công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc của phân cấp theo các quy định của pháp luật.

2. Quy định này áp dụng với các tổ chức và cá nhân:

a) Uỷ ban nhân dân Tỉnh; Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố (Uỷ ban nhân dân cấp huyện).

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh.

d) Văn phòng Ban An toàn giao thông Tỉnh.

đ) Các chi cục, tổ chức hành chính thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh (cơ quan thuộc ngành Tỉnh).

e) Đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1).

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 2).

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3).

- Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4).

g) Các tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

h) Các hội được giao số người làm việc và cấp kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh (các hội cấp tỉnh).

i) Các hội được giao số người làm việc và cấp kinh phí hoạt động trên địa bàn huyện (các hội cấp huyện).

k) Cán bộ quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008.

l) Công chức quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

m) Viên chức đơn vị sự nghiệp quy định tại Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

n) Người làm việc tại hội được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao, làm việc trong tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc và nội dung quản lý

1. Nguyên tắc quản lý

a) Bảo đảm sự quản lý thống nhất của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân Tỉnh về thể chế, chế độ, chính sách, chiến lược, quy hoạch, thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội trên địa bàn Tỉnh.

b) Phát huy quyền chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Văn phòng Ban An toàn giao thông Tỉnh (sau đây gọi là các ngành Tỉnh) và Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

c) Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với việc thực hiện trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội.

d) Bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ chính sách và thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội phải chấp hành quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các quyết định của cấp trên về công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội.

e) Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Nội dung quản lý

a) Tổ chức bộ máy và biên chế: Thành lập, tổ chức lại, giải thể; quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra biên chế; vị trí việc làm.

b) Công tác cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội: Tiếp nhận, tuyển dụng, hợp đồng, chuyển công tác, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu, thôi việc, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách, quản lý hồ sơ, cấp thẻ công chức, viên chức đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý

1. Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân Tỉnh trong việc quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội.

2. Các ngành Tỉnh, Uỷ ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh, cấp uỷ cùng cấp trong việc quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội thuộc thẩm quyền quản lý và quyết định việc phân cấp quản lý theo thẩm quyền.

Điều 4. Cơ quan tham mưu thực hiện việc quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội

Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh thực hiện việc quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội trên địa bàn Tỉnh.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành Tỉnh

1. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và nhóm 4 thuộc quyền quản lý.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh

1. Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

2. Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và nhóm 4 thuộc quyền quản lý.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện theo quy định (riêng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, trường có nhiều cấp học mà cao nhất là trung học cơ sở thực hiện theo quy định chuyên ngành).

2. Về vị trí việc làm, biên chế và tinh giản biên chế

a) Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và nhóm 4.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

c) Phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức bộ máy và biên chế; giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức bộ máy và biên chế theo thẩm quyền quy định.

Chương III
PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI HỘI

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành Tỉnh.

1. Công tác cán bộ

a) Quản lý các chức danh: Trưởng, Phó Trưởng phòng, Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương thuộc ngành Tỉnh trở xuống; cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống và viên chức hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính trở xuống.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu, thôi việc, luân chuyển và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Riêng đối với thủ trưởng các cơ sở y tế hạng I, Sở Y tế quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, cho từ chức, sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

c) Phân công nhiệm vụ, bố trí việc làm và các chế độ, chính sách theo quy định đối với các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan thuộc các ngành Tỉnh.

2. Tuyển dụng công chức, viên chức

a) Tiếp nhận vào làm công chức.

b) Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Quyết định tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, biệt phái, phân công cán bộ, công chức, viên chức.

a) Quyết định tiếp nhận hoặc điều động cán bộ, công chức trong tỉnh và ngoài tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, sau khi có ý kiến thỏa

thuận giữa các bên với nguyên tắc bên nào cho đi thì có quyết định điều động, bên nhận có quyết định tiếp nhận.

b) Quyết định tiếp nhận hoặc chuyển công tác viên chức trong tỉnh và ngoài tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, sau khi có ý kiến thỏa thuận giữa các bên với nguyên tắc bên nào cho đi thì có quyết định cho chuyển công tác, bên nhận có quyết định tiếp nhận và phân công.

c) Điều động, biệt phái công chức từ các cơ quan hành chính đến công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Uỷ ban nhân dân cấp xã thuộc huyện.

d) Điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý giữa các cơ quan hành chính trực thuộc.

đ) Chuyển công tác, thay đổi vị trí việc làm, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý giữa các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

e) Quyết định biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

4. Nâng bậc lương, chuyển xếp lương

a) Chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành.

b) Quyết định xếp, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và phụ cấp khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (kể cả Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương); cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương trở xuống và viên chức hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên cao cấp trở xuống.

c) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống và viên chức hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên).

5. Nâng ngạch, chuyển ngạch, thăng hạng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp

a) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức đạt kết quả kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp ở hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống tại các đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức đạt kết quả kỳ thi hoặc xét nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên cán sự và tương đương; nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương.

c) Chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

d) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với những người được tuyển dụng vào công chức sau khi hết thời gian tập sự theo quy định.

6. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội

a) Quyết định cử đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội bằng nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị hoặc kinh phí tự túc (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên).

b) Quyết định việc bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng khi cán bộ, công chức, viên chức tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp; đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định của pháp luật.

7. Cấp, thu hồi, huỷ thẻ công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

8. Lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh

a) Quản lý các chức danh: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập, viên chức hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tuyển dụng viên chức theo danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc.

c) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức đạt kết quả kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp ở hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, cho từ chức, biệt phái, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng, chế độ, chính sách đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; viên chức hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên); quyết định xếp, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và phụ cấp khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, kể cả các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên và viên chức hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính.

e) Tiếp nhận, phân công, chuyển công tác viên chức trong tỉnh và ngoài tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên) sau khi có ý kiến thỏa thuận giữa các bên với nguyên tắc bên nào cho đi thì có quyết định cho chuyển công tác, bên nhận có

quyết định tiếp nhận, ký lại hợp đồng làm việc và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

g) Cấp, thu hồi, huỷ thẻ viên chức theo quy định hiện hành.

h) Lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

i) Quyết định việc bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng khi viên chức tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp; đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định của pháp luật. Cử viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng bằng kinh phí đơn vị sự nghiệp hoặc cá nhân tự túc.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 2

a) Thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này.

b) Cho ý kiến về việc viên chức tham dự các hội thảo, hội nghị, nghiên cứu khảo sát và học tập kinh nghiệm ở nước ngoài (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên); đồng thời thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho phép, cử viên chức tham dự các cuộc hội thảo, hội nghị, nghiên cứu khảo sát và học tập kinh nghiệm ở nước ngoài theo quy định.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 thuộc các ngành Tỉnh, Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điểm a, đ, h của khoản 1 Điều này.

b) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người tập sự sau khi hết thời gian tập sự.

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu, thực hiện các nội dung quản lý, phân công, thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Cử viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng bằng kinh phí đơn vị sự nghiệp hoặc cá nhân tự túc.

4. Bệnh viện Đa khoa hạng I, hạng II

Tuỳ theo mức độ tự chủ, Bệnh viện Đa khoa hạng I, hạng II thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này. Riêng đối với việc tuyển dụng viên chức được phân cấp thực hiện như sau:

a) Tuyển dụng viên chức; ký kết, chấm dứt hợp đồng làm việc; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với người tập sự đạt yêu cầu, sau thời gian tập sự.

b) Huỷ bỏ quyết định tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự, khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban nhân dân cấp huyện

1. Công tác cán bộ

a) Quản lý các chức danh: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện trở xuống; cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống và viên chức hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính trở xuống.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu, thôi việc, luân chuyển và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Tiếp nhận vào làm công chức.

4. Chuyển ngạch, thăng hạng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

a) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức đạt kết quả kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp ở hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức đạt kết quả kỳ thi hoặc xét nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên cán sự và tương đương; nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương.

c) Chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với công chức, viên chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

d) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với những người được tuyển dụng vào công chức sau khi hết thời gian tập sự theo quy định.

5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội

a) Quyết định cử đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội bằng nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị hoặc kinh phí tự túc (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên).

b) Quyết định việc bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, biệt phái, phân công cán bộ, công chức, viên chức

a) Quyết định tiếp nhận hoặc điều động cán bộ, công chức trong Tỉnh và ngoài tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, sau khi có ý kiến thỏa

thuận giữa các bên với nguyên tắc bên nào cho đi thì quyết định điều động, bên nhận quyết định tiếp nhận.

b) Quyết định tiếp nhận hoặc chuyển công tác viên chức trong Tỉnh và ngoài tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn Tỉnh, sau khi có ý kiến thỏa thuận giữa các bên với nguyên tắc bên nào cho đi thì quyết định cho chuyển công tác, bên nhận quyết định tiếp nhận và phân công.

c) Điều động, biệt phái công chức từ các cơ quan hành chính đến công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Uỷ ban nhân dân cấp xã thuộc huyện.

d) Điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý giữa các cơ quan hành chính trực thuộc.

đ) Chuyển công tác, thay đổi vị trí việc làm, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý giữa các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

e) Quyết định biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

7. Nâng bậc lương, chuyển xếp lương

a) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (kể cả đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện); cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống và viên chức hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên).

b) Chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên theo quy định hiện hành.

c) Quyết định xếp, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và phụ cấp khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (kể cả Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp huyện); cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương trở xuống và viên chức hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên cao cấp trở xuống.

8. Cấp, thu hồi, huỷ thẻ công chức, viên chức theo quy định hiện hành;

9. Lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội cấp tỉnh.

Hội cấp Tỉnh và Hội cấp huyện được áp dụng quy định phân cấp đối với công chức trong quản lý, sử dụng, tuyển dụng người làm việc tại hội được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Cử cán bộ, công chức, viên chức, kể cả các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên tham gia đào tạo sau đại học và bồi dưỡng trong

nước đối với các nội dung, chương trình theo kế hoạch hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thẩm định kế hoạch bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức của các ngành Tỉnh, Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các ngành Tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh; các hội cấp tỉnh; Uỷ ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện việc quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội theo Quy định này.

2. Đối với các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội của các ngành Tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh, các hội cấp tỉnh, cấp huyện; Uỷ ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị trực thuộc không được quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân cấp thăng hạng viên chức nếu gặp khó khăn về điều kiện thực hiện thì báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

4. Đối với các kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt trước ngày ban hành Quy định này thì được tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt.

5. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, báo cáo Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh xem xét hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung được phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trái với Quy định này.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh, vướng mắc, khó khăn, các ngành Tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh, các hội cấp tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện kịp thời báo cáo, đề xuất Uỷ ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.